

Thứ tư ngày 19 tháng 10 năm

Ngày soạn: 16/10/.....

Ngày giảng: 19/10/.....

Sáng

Tiết 1-Tập đọc: TIẾNG ĐÀN BA- LA -LAI CA TRÊN SÔNG ĐÀ

I. Mục tiêu:

- Đọc diễn cảm được bài, ngắt nhịp hợp lý theo thể thơ tự do.
- Hiểu nội dung ý nghĩa: Cảnh đẹp kỳ vĩ của công trường thủy điện Sông Đà cùng với tiếng đàn ba- la- lai- ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.

- Học thuộc lòng bài thơ.

II. Chuẩn bị:

- Bảng phụ, SGK, SGV.

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Gọi hai học sinh đọc bài: Những người bạn tốt.

Nêu nội dung của bài?

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Tiếng đàn ba- la-lai- ca trên sông Đà.

a, Giải nghĩa từ: ngân nga, trăng chơi vơi, cao nguyên.

b, Luyện đọc:

- Một học sinh đọc toàn bài.
- Học sinh đọc nối tiếp theo khổ thơ.
- Học sinh đọc nối tiếp lần 2. Hướng dẫn học sinh đọc từ khó.
- 1 HS đọc lại bài thơ.
- Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài thơ. Nêu cách đọc bài thơ.

c. Tìm hiểu bài:

- HS đọc thầm, trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi SGK:

+ Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh một đêm trăng vừa tĩnh mịch, vừa sinh động trên công trường sông Đà?

Học sinh làm theo nhóm 4: Nối nội dung ở cột A thích hợp với những đặc điểm ở cột B(giáo viên phát phiếu cho học sinh các nhóm).

Đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động: Vì có tiếng đàn của cô gái Nga, có dòng sông lấp lánh dưới ánh trăng và có những sự vật...

+ Tìm một hình ảnh đẹp trong bài thơ thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng bên sông Đà?(hỏi đáp).

(Chỉ có tiếng đàn ngân nga. Với một dòng sông lấp lánh...)

+ Những câu thơ nào trong bài sử dụng phép nhân hóa?

Học sinh hoạt động theo nhóm đôi.Đúng ghi Đ, sai ghi S vào phiếu học tập.(giáo viên chuẩn bị phiếu cho các nhóm).

- Nội dung của bài là gì?

d, Đọc diễn cảm và thuộc lòng bài thơ:

- Học sinh đọc nối tiếp các khổ thơ.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm khổ thơ cuối.
- Học sinh đọc thuộc lòng bài thơ

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 2-Toán: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHẦN (Tiếp theo)

I. Mục tiêu:

- Học sinh biết đọc, viết các số thập phân dạng đơn giản thường gặp.
- Biết cấu tạo của số thập phân có phần nguyên và phần thập phân.

II. Chuẩn bị:

- Bảng phụ, SGK, SGV.

III. Lên lớp:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

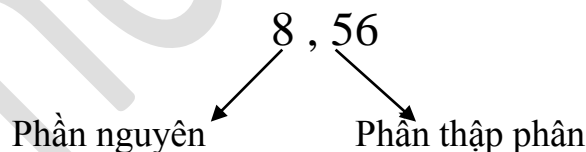
3. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Khái niệm số thập phân.

a, Tiếp tục giới thiệu khái niệm số thập phân:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh nêu nhận xét từng hàng trong bảng để nhận ra, chẳng hạn: 2m 7 dm hay 27/10m được viết thành 2,7 m: Đọc hai phẩy bảy mét.
- Giáo viên giới thiệu: Các số 2,7; 8,56; 0,195 cũng là số thập phân.
- Giáo viên giới thiệu hoặc hướng dẫn học sinh tự nêu nhận xét.
- +Mỗi số thập phân có những phần nào?
- Giáo viên viết các số thập phân học sinh xác định phần nguyên phần thập phân

Ví dụ:



b, Thực hành:

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Giáo viên gọi từng học sinh đọc từng số thập phân.

Bài 2: Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

- Học sinh làm bài vào vở. Giáo viên chữa bài.

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh tự làm bài. Giáo viên chữa bài nhận xét.

$$0,1 = 1/10; 0,02 = 2/100; 0,004 = 4/1000$$

4. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
 - Về nhà học bài và xem bài mới.
-

Tiết 3-Tập làm văn: LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

- Xác định được phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn, hiểu mối quan hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn.

II. Chuẩn bị:

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Luyện tập tả cảnh

Bài tập 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Một học sinh đọc đề bài.
- Học sinh nêu phần mở bài, thân bài, kết bài, giới thiệu những gì?
 - . Mở bài: Vịnh Hạ Long là...
 - . Thân bài: Gồm ba đoạn tiếp theo...
 - . Kết bài: câu văn cuối.
- Các đoạn của thân bài và ý mỗi đoạn:
 - Đoạn 1: Tả sự kì vĩ của vịnh Hạ Long.
 - Đoạn 2: Tả vẻ duyên dáng của vịnh Hạ Long.
 - Đoạn 3: Tả những nét riêng biệt, hướng dẫn của vịnh Hạ Long.

Bài tập 2: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Giáo viên: Để chọn đúng câu mở đoạn, cần xem những câu cho sẵn có nêu được ý bao trùm của cả đoạn không.
- Học sinh làm bài vào vở. Giáo viên chữa bài.

Bài tập 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh viết câu mở đoạn của đoạn 1 và đoạn 2.
- Học sinh đọc bài làm của mình.
- Giáo viên chữa bài nhận xét.

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
 - Về nhà học bài và xem bài mới.
-

Tiết 4-Khoa học: PHÒNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT

I. Mục tiêu:

- Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt xuất huyết.
- Có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt người.

II. Chuẩn bị:

Các tranh có ở SGK.

III. Lên lớp:

1. Ôn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

Nêu dấu hiệu của bệnh sốt rét?

Bệnh sốt rét nguy hiểm như thế nào?

3. Bài mới:

**Giới thiệu bài:* Phòng bệnh sốt xuất huyết.

Hoạt động 1: Thực hành làm bài tập trong SGK.

Mục tiêu: Học sinh nêu được tác nhân, đường lây truyền bệnh sốt xuất huyết

- Yêu cầu học sinh đọc kĩ các thông tin, sau đó làm các bài tập trang 28 SGK.

- Giáo viên chỉ định một số học sinh nêu kết quả làm bài tập cá nhân: 1b, 3a, 4b, 5b.

Theo em bệnh sốt xuất huyết có nguy hiểm không? Tại sao?

Kết luận: Sốt xuất huyết do vi rút gây ra.

Hoạt động 2: Quan sát và thảo luận.

Mục tiêu: Biết thực hiện các cách diệt muỗi và tránh không để muỗi đốt. Có ý thức trong việc ngăn chặn không cho muỗi sinh sản và đốt người.

Tiến hành: Bước 1: Giáo viên yêu cầu cả lớp quan sát các hình 2, 3, 4 trang 29 SGK và trả lời câu hỏi:

Chỉ và nói về nội dung của từng hình.

Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng tránh bệnh sốt xuất huyết.

Bước 2: Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận các câu hỏi:

Nêu những việc nên làm để phòng bệnh sốt xuất huyết?

Gia đình bạn thường sử dụng cách nào để diệt muỗi và bọ gậy?

4. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài. Về nhà học bài và xem bài mới.

- Giáo viên nhận xét tiết học.

Chiều

Tiết 1- Luyện Toán:

LUYỆN TẬP.

I. Mục tiêu:

- Củng cố các đơn vị đo độ dài, khối lượng và các đơn vị đo diện tích đã được học.
- HS biết tính diện tích của hình chữ nhật, hình vuông.

- Biết cách giải bài toán với các số đo độ dài, khối lượng.

II. Chuẩn bị:

- VBT

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Bài mới:

**Giới thiệu bài:* Luyện tập.

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Giáo viên nêu thành phần trong mỗi số thập phân (phần nguyên và phần thập phân).

- HS gạch chân phần nguyên (a) và phần thập phân (b) vào VBT; 1 HS lên bảng. GV cùng hs nhận xét chữa bài.

Bài 2: Học sinh đọc yêu cầu của bài tập. HD hs đếm từ trái sang phải đến số thứ ba thì đặt dấu phẩy.

- Học sinh làm bài vào vở BT, 1 em lên bảng. Giáo viên chữa bài.

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Viết hỗn số thành số thập phân (theo mẫu)

- Học sinh tự làm bài. Giáo viên chữa bài nhận xét.

4. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 2- Tập làm văn:

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

- Xác định được phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn, hiểu mối quan hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn.

II. Chuẩn bị:

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Bài mới:

**Giới thiệu bài:* Luyện tập tả cảnh

Bài tập 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- HS thảo luận N2 rồi xác định: Mở bài; thân bài; kết bài.

- Học sinh nêu phần mở bài, thân bài, kết bài của nhóm mình.

- GV cùng các nhóm nhận xét.

Bài tập 2: Xác định các đoạn trong phần thân bài.

- HS thảo luận N3.

- Các nhóm đọc kết quả. Các nhóm khác cùng Gv nhận xét.

- Các đoạn của thân bài và ý mỗi đoạn:

Đoạn 1: Tả sự kì vĩ của vịnh Hạ Long.

Đoạn 2: Tả vẻ duyên dáng của vịnh Hạ Long.

Đoạn 3: Tả những nét riêng biệt, hướng dẫn của vịnh Hạ Long.

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
 - Về nhà học bài và xem bài mới.
-

Tiết 3 - Âm nhạc: (Ôn tập)

CON CHIM HAY HÓT

I. Mục tiêu:

- Hát đúng giai điệu và lời ca, biết hát kết hợp vận động phụ họa.
- Biết đọc nhạc và ghép lời ca bài tập đọc nhạc số 1, số 2.

II. Chuẩn bị:

- GV: Bảng phụ viết bài tập đọc nhạc.
- HS: Sách GK âm nhạc lớp 5

III. Các hoạt động dạy học

1. Phần mở đầu:

- GV giới thiệu nội dung tiết học

2. Phần hoạt động

Nội dung 1: Ôn tập bài hát Con chim hay hát

Hoạt động 1: Ôn bài hát

- HS hát thuộc lời sau đó chia ra hát lĩnh xướng và đồng ca
- +Hát đồng ca: Hai câu đầu. Lĩnh xướng: Nó hót le te ...
- +Đồng ca: Ấy nó ra ... hết bài.

Hoạt động 2: Trò chơi Tập làm giàn nhạc đệm

- GV hướng dẫn cách chơi và tổ chức cho HS chơi

Nội dung 2: Ôn tập đọc nhạc số 1, số 2.

- GV cho HS đọc nốt nhạc: Son, La, Son- La- Son- La, Son- Mi- Son
- HS đọc bài TĐN số 1, số 2. HS làm quen cách đánh nhịp 2/4

3. Phần kết thúc.

- HS hát lại bài Con chim hay hát.
 - Dặn HS ôn bài đã học và chuẩn bị bài học sau.
-

Thứ năm ngày 20 tháng 10 năm

Ngày soạn: 17/10/.....

Ngày giảng: 20/10/.....

Chiều

Tiết 1- Luyện Toán:

**HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN ĐỌC
VIẾT SỐ THẬP PHÂN**

I. Mục tiêu:

- Biết tên các hàng của số thập phân.

- Ôn cách đọc, viết các số thập phân, chuyển số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân.

II. Chuẩn bị:

- VBT.

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Học sinh nêu các thành phần của các số thập phân?

2. Bài mới:

**Giới thiệu bài:* Luyện tập.

- Hướng dẫn cho học sinh làm bài tập trong vở bài tập.

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. HD hs phân tích đề bài viết vào chỗ chấm cho thích hợp. HS làm vở bài tập.

- Cá nhân đọc kết quả, hs khác cùng gv n/x kết luận.

Bài 2: HS nêu đề bài, gv hướng dẫn viết số thập phân thích hợp.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT.

Bài 3: HS nêu đề bài, chuyển số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân theo mẫu.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT. HS cùng GV nhận xét chữa bài

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 2 -LTVC: LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được nghĩa chung và các nghĩa khác nhau của từ chạy; hiểu nghĩa gốc của từ ăn và hiểu được mối liên hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong các câu ở BT 3.

- Biết đặt câu phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ (BT4).

II. Chuẩn bị:

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Học sinh trả lời câu hỏi: Từ nhiều nghĩa là từ như thế nào? Lấy ví dụ.

2. Bài mới:

**Giới thiệu bài:* Luyện tập về từ nhiều nghĩa.

Bài tập 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh hoạt động nhóm 2, suy nghĩ xác định nghĩa của từ “chạy”

- HD học sinh nối mỗi câu ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B.

- HS làm vbt theo N2. Gv, hs nhận xét chữa bài.

Bài tập 2: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh suy nghĩ chọn câu trả lời đúng (đưa bảng Đ / S).
- Giáo viên chốt lại lời giải đúng.

Bài tập 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh làm bài vào vở bài tập. Giáo viên chữa bài nhận xét.
- Từ ăn trong câu c được dùng với nghĩa gốc.

Bài tập 4: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

Đặt câu với các nghĩa đã cho của từ “đi” và “đứng”. Không đặt câu với các nghĩa khác.

3. Củng cố, dẫn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 3-Thể dục:

ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ TRÒ CHƠI: “TRAO TÍN GẬY”

I. Mục tiêu

- HS thực hiện được tập hợp hàng dọc, hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang, dọc.
- Thực hiện đúng cách điểm số dàn hàng, dồn hàng đi đều vòng phải, vòng trái
- Bước đầu biết đổi chân khi đi đều sai nhịp.
- Trò chơi “Trao tín gậy”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi được.

II. Địa điểm, phương tiện

- Địa điểm: Sân trường, vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện
- Phương tiện: Chuẩn bị 1 còi, 1-2 chiếc khăn tay

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

1. Phần mở đầu:

- GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học,
- Trò chơi “Tìm người chỉ huy”
- Đứng tại chỗ vỗ tay hát

2. Phần cơ bản

a, Đội hình đội ngũ:

- Ôn tập hợp hàng dọc, hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang, dọc ,điểm số, dàn hàng, dồn hàng đi đều vòng phải, vòng trái
- Biết đổi chân khi đi đều sai nhịp
- + Lần 1, 2 GV điều khiển HS thực hiện
- + Lớp trưởng điều khiển lớp thực hiện
- Cả lớp tập do Gv điều khiển
- GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho học sinh

b, Trò chơi vận động

- Trò chơi “Trao tín gậy”
- GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi. Tổ chức cho HS chơi, GV quan sát nhận xét biểu dương HS tích cực trong khi chơi.

3. Phần kết thúc

- GV cho HS chạy thành vòng tròn làm động tác thả lỏng
 - GV cùng HS hệ thống bài
 - GV nhận xét, đánh giá kết quả bài học giao bài tập về nhà
-

Thứ sáu ngày 21 tháng 10 năm

Ngày soạn: 18/10/.....

Ngày giảng: 21/10/.....

Sáng

ÔN TẬP

Tiết 1 - Địa lí:

I. Mục tiêu:

- Xác định và mô tả được vị trí địa lý nước ta trên bản đồ.
- Biết nêu một số đặc điểm chính về địa lý tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản.
- Nêu tên và chỉ vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.

II. Chuẩn bị:

Bản đồ địa lý Việt Nam.

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Nêu đặc điểm của đất? Rừng có vai trò gì?

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Ôn tập.

Hoạt động 1: Làm việc cá nhân.

Bước 1: Giáo viên phát phiếu học tập cho học sinh:

- Tô màu vào lược đồ để xác định giới hạn phần đất liền của Việt Nam.
- Điền tên: Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia, biển đông, Hoàng Sa, Trường Sa vào lược đồ.

Bước 2: Giáo viên sửa chữa và giúp học sinh hoàn thiện phần trình bày.

Hoạt động 2: Tổ chức trò chơi “Đổi đáp nhanh”

Bước 1: Giáo viên chọn một số học sinh tham gia trò chơi. Chia số học sinh đó thành hai nhóm bằng nhau, mỗi học sinh được gán cho một số thứ tự bắt đầu từ 1.

Bước 2: Học sinh chơi theo hướng dẫn sau:

Em số 1 nhóm 1 nói tên dãy núi, một con sông hoặc một đồng bằng.

Em số 2 nhóm 2 có 2 nhiệm vụ chỉ bản đồ đối tượng địa lý đó.

Bước 3: Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét, đánh giá cụ thể: Tổng số điểm của nhóm nào cao hơn thì nhóm đó thắng cuộc.

Hoạt động 3: Làm việc theo nhóm.

Bước 1: Học sinh các nhóm thảo luận và hoàn chỉnh câu 2 trong SGK.

Bước 2: Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.

-Giáo viên kẻ sẵn bảng thống kê lên bảng và giúp học sinh điền các kiến thức đúng vào bảng.

-Giáo viên chốt lại các đặc điểm chính đã nêu trong bảng.

3. Củng cố dẫn dò:

-Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài .

-Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 2-Tập làm văn: LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

-Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn văn miêu tả cảnh sông nước, rõ một số đặc điểm nổi bật, rõ trình tự miêu tả.

II. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Nêu vai trò của câu mở đoạn trong mỗi đoạn và trong bài văn ?

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Luyện tập tả cảnh

-Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện tập.

-Giáo viên kiểm tra dàn ý bài văn tả cảnh sông nước của học sinh.

-Học sinh đọc thầm đề bài và gợi ý bài làm.

-Một vài học sinh nói phần chọn đề chuyển thành đoạn văn hoàn chỉnh.

-Giáo viên nhắc học sinh chú ý:

-Phần thân bài có thể nhiều đoạn, mỗi đoạn tả một hoặc một bộ phận của cảnh.

Nên chọn một phần tiêu biểu thuộc phần thân bài.

-Trong mỗi đoạn thường có một câu văn nêu ý nghĩa bao trùm toàn đoạn.

-Các câu trong đoạn phải cùng làm nổi bật đặc điểm của cảnh và thể hiện được cảm xúc của người viết.

-Học sinh viết đoạn văn.

-Học sinh tiếp nối nhau đọc đoạn văn. Giáo viên nhận xét, chấm điểm một số đoạn văn.

-Cả lớp bình chọn người viết đoạn văn tả cảnh sông nước hay nhất.

3. Củng cố dẫn dò:

-Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

-Về nhà học bài và xem bài mới

Tiết 3-Toán:

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

Giúp học sinh :

- Biết cách chuyển phân số thập phân thành hỗn số.
- Chuyển phân số thập phân thành số thập phân.

II.Lên lớp:

1.Kiểm tra bài cũ:

Gọi hai học sinh lên bảng làm bài tập 3 ở vở bài tập.

Giáo viên chữa bài, nhận xét.

2.Bài mới:

*Giới thiệu bài: Luyện tập

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

a, Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện việc chuyển một phân số thập phân có tử số lớn hơn mẫu số thành hỗn số. Chẳng hạn: Để chuyển $162/10$ thành hỗn số, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh làm theo hai bước:

Lấy tử chia cho mẫu.

Thương tìm được là phần nguyên kèm theo một phân số có tử số dư, mẫu số là số chia.

b, Khi đã có các hỗn số, nên cho học sinh nhớ lại cách viết các hỗn số thành số thập phân để chuyển các hỗn số mới tìm được thành số thập phân.

$$162/10 = 16,2 ; \quad 734/10 = 73,4$$

Bài 2: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

-Giáo viên hướng dẫn học sinh tự chuyển các phân số thập phân thành số thập phân. Học sinh chỉ viết kết quả cuối cùng, còn bước trung gian thì làm nháp.

$$45/10 = 4,5 ; \quad 834/10 = 83,4 ; \quad 1954/100 = 19,54$$

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập

-Giáo viên hướng dẫn học sinh chuyển từ 2,1 m thành 21 dm rồi học sinh tự làm bài rồi chữa bài.

$$5,27 \text{ m} = 527 \text{ cm} ; \quad 8,3 \text{ m} = 830 \text{ cm}$$

Bài 4: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

-Học sinh nêu cách làm của bài tập. Giáo viên chữa bài.

$$\text{a, } 3/5 = 6/10 ; \quad 3/5 = 60/100 \quad ; \quad \text{b, } 6/10 = 0,6 \quad ; \quad 60/100 = 0,60$$

$$\text{c, } 3/5 = 3/10 = 0,6 ; \quad 3/5 = 60/100 = 0,60$$

3.Củng cố dặn dò:

-Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

-Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 4 - HĐTT:

SINH HOẠT ĐỘI

I. Mục tiêu:

- Đánh giá tình hình học tập, nề nếp của học sinh trong tuần qua.

- Nêu kế hoạch của tuần tới.

II. Lên lớp:

1. Lớp trưởng nhận xét:

Học sinh có ý kiến.

2. Giáo viên đánh giá chung:

*Ưu điểm: Đi học đầy đủ đúng giờ.

- Giữ gìn vệ sinh lớp học sạch sẽ, tác phong gọn gàng.
- Một số học sinh có ý thức vươn lên trong học tập: Cam; Vai; Ngữ.
- Có ý thức phát biểu xây dựng bài: Cam; Vai; Đức..

*Khuyết điểm:

- Một số em chưa có ý thức học tập: Tăng; Tên; Moai.
- Ngồi trong lớp chưa có ý thức còn nói chuyện nhiều.

3. Kế hoạch tới:

- Phát huy những cái đã đạt được.
 - Tổ chức vệ sinh trường lớp.
 - Hạn chế việc nghỉ học không có lí do.
-